

## DI TÍCH CỒN RÀNG (THỪA THIÊN HUẾ) VỚI THỜI TIỀN - SƠ SỬ MIỀN TRUNG

Bùi Văn Liêm\*, Nguyễn Ngọc Quý<sup>1</sup>, Nguyễn Đăng Cường<sup>2</sup>

<sup>1</sup> Viện Khảo cổ học

<sup>2</sup> Hội Khảo cổ học Việt Nam

\*Email: liembuivan@gmail.com

*Ngày nhận bài: 24/01/2024; ngày hoàn thành phản biện: 20/02/2024; ngày duyệt đăng: 5/3/2024*

### TÓM TẮT

Di tích Cồn Ràng được phát hiện năm 1987. Từ đó đến nay đã qua nhiều lần điều tra, thăm dò, khai quật và nghiên cứu. Trên tổng diện tích 2.422m<sup>2</sup> đã phát hiện 247 mộ táng các loại, trong đó tuyệt đại đa số là mộ chum và hàng ngàn hiện vật tùy táng bằng đá, đồng, gốm, thủy tinh... cho phép khẳng định Cồn Ràng là một di tích mộ chum quy mô lớn thuộc văn hóa Sa Huỳnh phân bố ở Thừa Thiên Huế có niên đại nằm trong khoảng từ 2.500 - 2.300 năm BP. Kết quả khai quật và nghiên cứu ở địa điểm Cồn Ràng cùng những tư liệu liên quan đến văn hóa Sa Huỳnh đã thu thập ở khu vực Bắc Trung Bộ trong những năm qua, đã xác định khu vực phía Bắc đèo Hải Vân từ Hà Tĩnh đến Thừa Thiên Huế trong thời tiền - sơ sử đã từng là một địa bàn cư trú quan trọng của cư dân Sa Huỳnh.

**Từ khóa:** Di tích Cồn Ràng, khảo cổ học Thừa Thiên Huế, Tiền - Sơ sử Miền Trung, văn hóa Sa Huỳnh.

### 1.

Gần 40 năm kể từ khi phát hiện, nghiên cứu di tích Cồn Ràng, đến nay chúng ta đã có một khối lượng tư liệu phong phú và những hiểu biết toàn diện hơn về địa điểm này từ vị trí, cảnh quan, quy mô đến nội dung khoa học và những giá trị lịch sử - văn hóa của di tích Cồn Ràng trong hệ thống di tích giai đoạn Tiền - Sơ sử miền Trung Việt Nam. Tuy vậy, những công bố trước đây mới chỉ đề cập đến từng khía cạnh cụ thể của di tích. Bài viết tập hợp các tư liệu đã có, từ đó, đưa nhận thức tổng quan về di tích Cồn Ràng trong không gian văn hoá Sa Huỳnh ở Miền Trung Việt Nam, từ đó xác định Cồn Ràng là một trong những trung tâm lớn, quan trọng của văn hoá Sa Huỳnh, nơi đây từ rất sớm đã có mối giao lưu năng động, thường xuyên với thế giới bên ngoài, khác một số ý kiến trước đây cho rằng, khu vực này chỉ là vùng đệm giữa văn hoá Đông Sơn ở miền Bắc và văn hoá Sa Huỳnh ở miền Trung.

## 2.

Di tích khảo cổ học Cồn Ràng có vị trí 16°28'40" vĩ độ Bắc và 107°30'30" kinh độ Đông, thuộc địa phận thôn Phụ Ổ, xã Hương Chữ, huyện Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên - Huế (nay là phường Hương Chữ, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế), phân bố trên một gò cát cổ có diện tích khoảng 5.000m<sup>2</sup> nằm giữa hai Bàu Ốc (đông) và Kênh Trai (tây) (Hình 1). Cồn Ràng có vị trí trung tâm thu hút các địa điểm đã từng phát hiện các dấu tích văn hóa Sa Huỳnh ở khu vực xung quanh như Cồn Dài, Cửa Thiềng, Bàu Đưng...

Di tích được phát hiện và khảo sát lần đầu tiên vào tháng 3/1987, do thầy trò Khoa Lịch sử - Trường Đại học Tổng hợp Huế (nay là Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế) thực hiện. Trong hố thăm dò diện tích 4m<sup>2</sup>, đã phát hiện 3 chum mộ, xếp theo đường thẳng bắc - nam; đồ tùy táng gồm 6 hiện vật sắt, 37 hạt chuỗi mã não và thủy tinh màu xanh thẫm; 20 đồ gốm thuộc các loại hình nôi, vò, bình, cốc, đèn... [10, tr. 100 - 102].

Tháng 10/1992, Bảo tàng Tổng hợp Thừa Thiên Huế và Viện Khảo cổ học thực hiện thăm dò lần 2. Trong hố thăm dò diện tích 4m<sup>2</sup> (2 x 2m) ở phía Đông Nam cồn cát đã thu được 1 mộ chum hình trụ, có nắp đậy hình lăng hoa. Hiện vật trong chum gồm: 1 đồ sắt, 1 nôi nhỏ và nhiều mảnh nôi, bình, bát bông... [11, tr. 98].

Tháng 7 - 8/1993, Bảo tàng Tổng hợp Thừa Thiên Huế và Viện Khảo cổ học khai quật lần thứ nhất di tích Cồn Ràng. Trong diện tích 80m<sup>2</sup> đã phát hiện 19 mộ (18 mộ chum hình trụ và hình trứng, 1 mộ vò) phân bố thành 8 cụm riêng biệt. Đồ tùy táng khá phong phú về loại hình và chất liệu, gồm: 12 hạt chuỗi mã não; 7 hiện vật sắt với các loại hình liềm, đục, giáo, dao...; 75 hạt cườm thủy tinh; 55 tiêu bản đồ gốm còn khá nguyên hoặc có thể phục dựng hình dáng, với các loại hình: nôi, niêu, bình, vò, thố, bát, cốc, đèn... và hàng nghìn mảnh gốm vỡ vụn [4, tr. 99].

Tháng 5/1995, Bảo tàng Tổng hợp Thừa Thiên Huế, Viện Khảo cổ học cùng cán bộ Viện Nghiên cứu Chung và So sánh (Viện Hàn lâm khoa học Đức) khai quật lần thứ hai khu mộ Cồn Ràng. Đợt này đã mở 2 hố với tổng diện tích 34m<sup>2</sup>, trong đó các di tích mộ táng chỉ xuất lộ ở hố H1. Trong 24m<sup>2</sup> khai quật hố H1 phát hiện 8 mộ chum phân bố thành 4 cụm. Đồ tùy táng gồm 42 hiện vật chất liệu đá, thủy tinh và gốm [5, tr. 125].

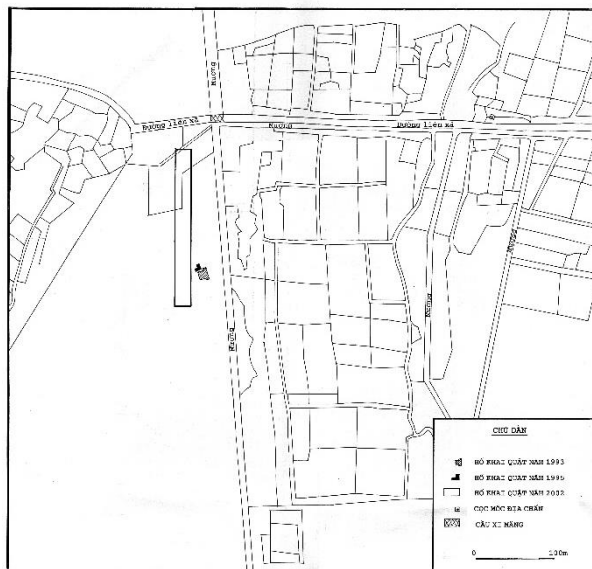
Cuối năm 2002, Bảo tàng Tổng hợp Thừa Thiên Huế và Viện Khảo cổ học khai quật di dời 2.300m<sup>2</sup> di tích Cồn Ràng, mục tiêu giải phóng mặt bằng phục vụ dự án xây dựng đường tránh thành phố Huế, đoạn từ thị trấn Tứ Hạ đến Phú Bài. Trong khu vực khai quật đã làm xuất lộ 216 mộ táng tập trung đậm đặc ở phía đông di tích, trong đó tuyệt đại đa số là mộ chum, phân bố thành từng cụm từ 2 đến 6 mộ (cá biệt có cụm lên tới 8 mộ) (Hình 2, 3, 4, 5). Sưu tập hiện vật tùy táng phong phú, đa dạng về chất liệu và loại hình với: 152 đồ sắt; 2 đồ đồng; 329 đồ đá (302 đồ trang sức: 19 khuyên tai và 283 hạt chuỗi mã não); 354 đồ gốm còn nguyên hoặc có khả năng phục nguyên hình dáng.

Ngoài ra, còn thu được trên 1 vạn mảnh gốm vỡ từ các đồ gốm tùy táng không có khả năng gắn chắp phục dựng loại hình [6].

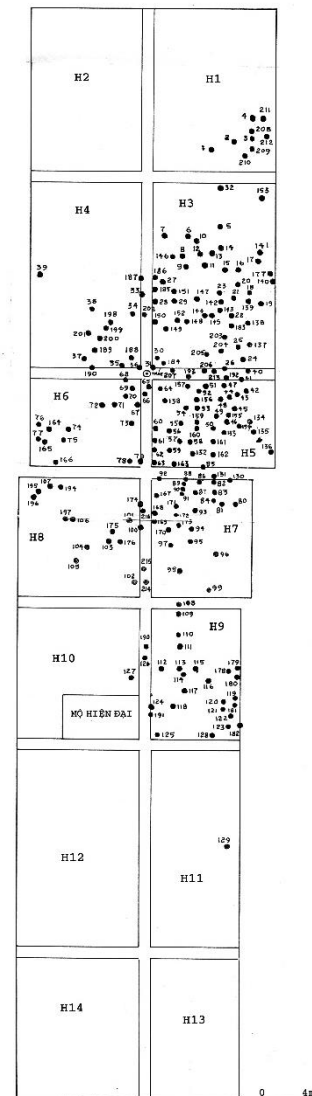
Từ các đợt thăm dò, khai quật đều ghi nhận di tích Cồn Ràng có diễn biến địa tầng thống nhất. Các lớp đất cát màu vàng đậm, pha sét, hạt thô mịn và bị laterite do địa hình chịu ảnh hưởng của phù sa sông, biển và những đợt xâm thực bào mòn trước núi. Mộ táng phân bố chủ yếu ở độ sâu 0,5 - 1,7m, một số được đặt ở độ sâu từ 1,2 - 1,9m.



Hình 1. Không ảnh khu vực Cồn Ràng (nguồn: Google Map)



Hình 2. Các vị trí khai quật ở di tích Cồn Ràng



Hình 3. Mặt bằng khai quật và mộ chum xuất lộ năm 2002

(Nguồn: các tác giả)



**Hình 4.** Khai quật Cồn Ràng, năm 2002

(Nguồn: các tác giả)



**Hình 5.** Mộ chum Cồn Ràng, năm 2002

(Nguồn: các tác giả)

Trong tổng số 247 mộ táng ở Cồn Ràng, mộ chum chiếm tuyệt đại đa số, với 233 mộ, trong khi chỉ phát hiện 10 mộ nồi vò hình cầu (Hình 9) và 4 mộ huyết đất. Mộ chum Cồn Ràng thường được chôn đứng, có vài mộ do sức nén của đất chum nằm hơi nghiêng. Có mộ còn nắp đặt trên chum, có mộ nắp sụp xuống lòng chum, có mộ nắp xê dịch nghiêng ra khỏi miệng chum. Điểm nổi bật là các cụm mộ phân bố không theo quy luật nhất định, có thể nằm thẳng hàng hoặc nằm theo hình tứ giác, tam giác, ngũ giác... Độ sâu của từng chum khác nhau, mặc dù mật độ phân bố đậm đặc nhưng không thấy hiện tượng chum vò cắt phá chồng chéo lên nhau. Cách thức bài trí một mộ chum thường ở phía ngoài, trên nắp và quanh vai chum đặt đồ gốm: nồi, bình, niêu, bát, đèn... Trong chum đặt đồ gốm, đồ sắt, đồ đá, trang sức mã não, thủy tinh. Nhìn chung, người Cồn Ràng khi chôn mộ đã sắp xếp di vật cả trong ngoài chum. Đa số các mộ chưa tìm thấy xương cốt, cả trong ngoài nhiều mộ đã phát hiện nhiều than củi. Một số mộ, dưới đáy chum có hiện tượng kê đá hoặc rải mảnh gốm vỡ.



**Hình 6.** Chum hình trụ

(Nguồn: các tác giả)



**Hình 7.** Chum hình trứng

(Nguồn: các tác giả)



**Hình 8.** Nắp hình nón cụt

(Nguồn: các tác giả)



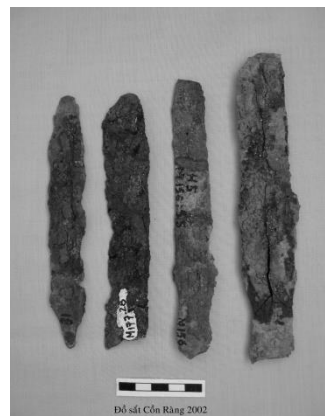
**Hình 9.** Mộ vò

(Nguồn các tác giả)

Chum mộ Cồn Ràng có các dạng: hình trụ (Hình 6), hình trứng (Hình 7), giữa hình trụ và hình trứng; trong đó chum hình trụ là chủ đạo. Hầu hết các chum được trang trí ở vành miệng, ngoài bằng băng văn vạch thẳng, vai có băng văn thừng đan ô trám, thân không văn. Chất liệu gốm pha cát thô, màu nâu, nâu đỏ hoặc nâu đen. Kỹ thuật tạo hình bằng phương pháp dải cuộn kết hợp với bàn đập hòn kê, gắn đắp thêm vành miệng bên trên, sau đó miết láng toàn bộ bề mặt tạo đồ gốm hoàn thiện. Kích thước chum có sự khác nhau, phân thành 3 loại: loại lớn có đường kính thân trung bình từ 55cm trở lên, loại chum trung bình đường kính thân từ 45 - 55cm, loại chum nhỏ đường kính thân dưới 45cm.

Nắp chum xác định được 95 tiêu bản, với các loại hình: nón cụt, hình cầu, hình lồng bàn, hình chậu, hình mâm bông; trong đó nắp dạng hình nón cụt có tỉ lệ áp đảo. Nắp hình nón cụt có đáy bằng, thân loe uõn, miệng loe bẻ gãy gập, thân có trang trí hoặc không trang trí hoa văn. Hoa văn trang trí thường là văn khắc vạch kết hợp với các mô típ khác nhau như: khắc vạch hình thước thợ, hình răng sói... Một số nắp có kết hợp tô thổ hoàng hay tô ánh chì ở giữa các băng hoa văn (Hình 8).

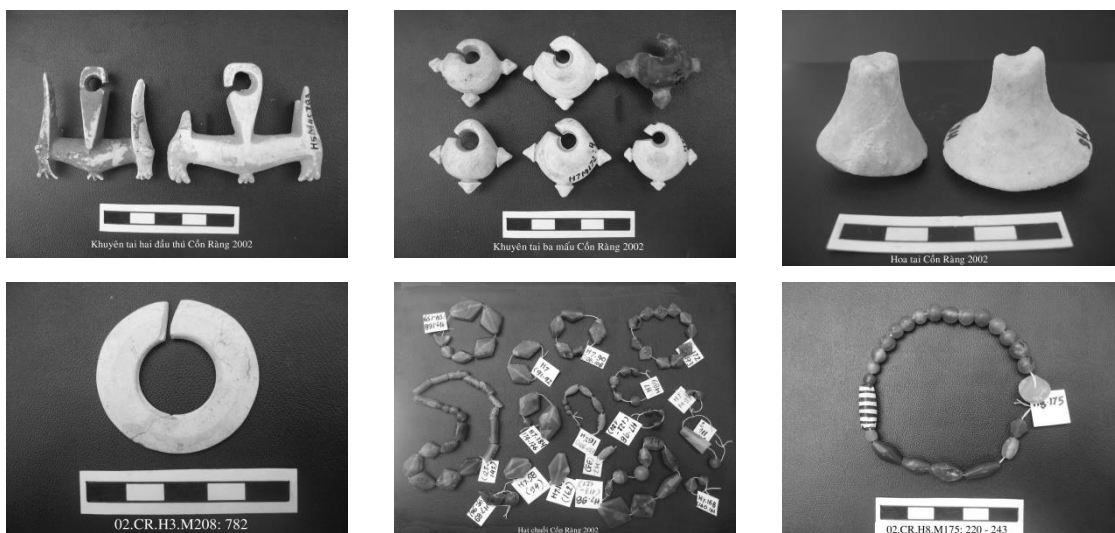
Đồ tùy táng ở Cồn Ràng đã phát hiện 1.536 tiêu bản, trong đó chỉ riêng đợt khai quật năm 2002 thu được 1.319 tiêu bản, gồm các nhóm chất liệu sắt, đồng, đá, thủy tinh và gốm. Ngoài ra, còn có 11.834 mảnh gốm vỡ từ các đồ gốm tùy táng không có khả năng gắn chắp phục dựng loại hình. Loại hình hiện vật theo nhóm chất liệu: đồ sắt 167 hiện vật, có hai dạng chính là vũ khí (giáo, lao, dao, kiếm...) và công cụ lao động (dao, liềm dùi, đục...); đồ đồng 2 hiện vật là mảnh dao găm (Hình 10); nhóm đồ đá quý và mã não 368 hiện vật và đồ thủy tinh 569 hiện vật, chủ yếu là đồ trang sức (Hình 11); nhóm đồ gốm 430 hiện vật gồm nguyên và phục nguyên đều là đồ dùng sinh hoạt và đồ gia dụng (Hình 12).



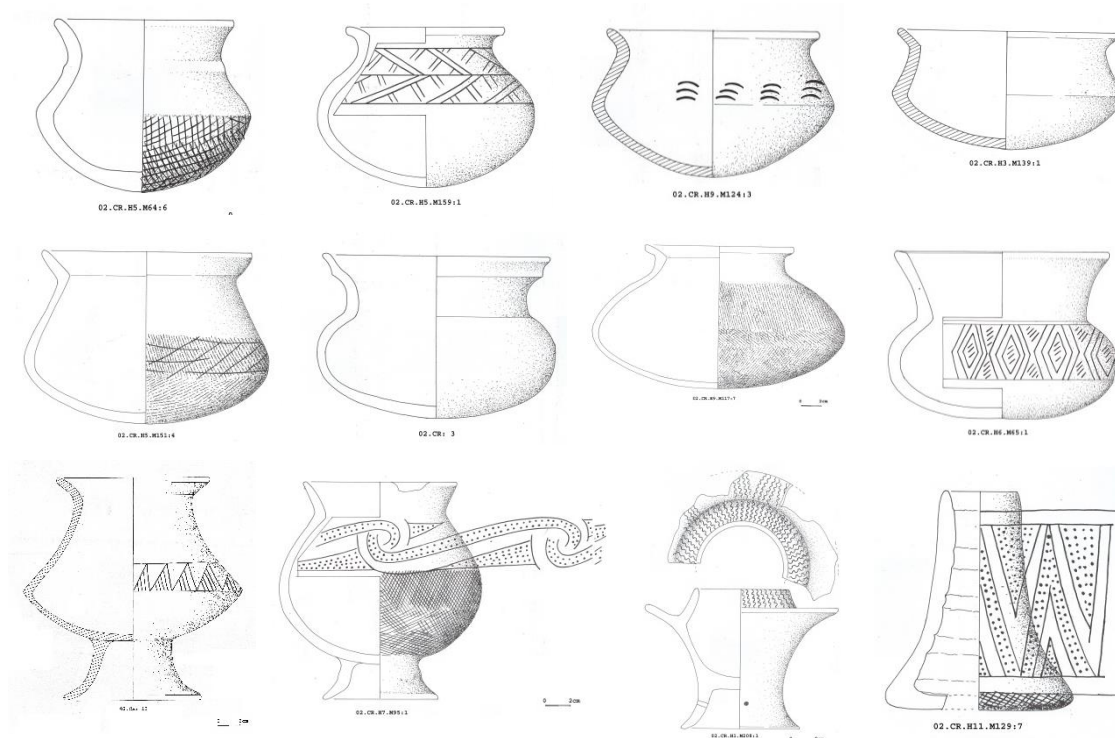


**Hình 10.** Một số loại hình đồ đồng và đồ sắt Cồn Ràng (Nguồn: các tác giả)

Trong số các loại hình hiện vật, đồ trang sức các loại có số lượng áp đảo so với các nhóm khác, thể hiện sự phát triển kinh tế - xã hội, trình độ thẩm mỹ và đặc biệt là thể hiện mức độ giao lưu, trao đổi thương mại giữa cư dân Sa Huỳnh ở Thừa Thiên Huế với thế giới bên ngoài. Ở Cồn Ràng đã phát hiện 20 khuyên tai, hoa tai bằng đá ngọc nephrite trong đó có khuyên tai hai đầu thú (2 chiếc), khuyên tai hình tròn dẹt (10 chiếc), 2 chiếc hoa tai hình hoa rau muống tương tự như hoa tai được trang trí trên cán dao găm tượng người văn hóa Đông Sơn phát hiện ở Cồn Ràng. Đồ đá mã não đã phát hiện 321 hiện vật với nhiều kích cỡ và loại hình khác nhau: hình tứ giác, hình thoi, hình bát giác, hình đốt trúc, hình cầu... Đồ thủy tinh 569 hiện vật, gồm 1 khuyên tai ba mấu, còn lại là hạt chuỗi, hạt cườm bằng thủy tinh với nhiều kích cỡ và màu sắc khác nhau.



**Hình 11.** Một số loại hình trang sức bằng đá quý và mã não ở Cồn Ràng (Nguồn: các tác giả)



Hình 12. Một số loại hình đồ gốm ở Cồn Ràng (Nguồn: các tác giả)

Về niên đại, kết quả phân tích 10 mẫu than thu thập trong một số chum mộ cho kết quả nằm trong khoảng từ 2400 năm đến 3200 năm BP, trong đó có 3 mẫu nằm trong khoảng 2400 năm BP, 3 mẫu nằm trong khoảng 2500 năm BP và 4 mẫu còn lại có tuổi từ 2700 năm - 3200 năm BP. Sau khi hiệu chỉnh và so sánh với khung niên đại chung của các di tích, di vật văn hóa Sa Huỳnh, những nhà khảo cổ trực tiếp khai quật đã nhận định niên đại của di tích nằm trong khoảng 2.500 năm đến 2.300 năm BP [7, tr. 85]. Cũng cần nói thêm, ở địa điểm Cồn Dài, một khu mộ chum văn hóa Sa Huỳnh cách Cồn Ràng không xa về phía nam, các đợt thăm dò năm 1987, 2002 và khai quật năm 2006, ghi nhận địa điểm này có nhiều điểm tương đồng về không gian phân bố, thời gian tồn tại và cả đặc trưng di tích, di vật như Cồn Ràng [3, tr. 13 - 19]. Hai mẫu phân tích niên đại ở Cồn Dài lần lượt cho kết quả  $2320 \pm 65$  năm và  $2260 \pm 75$  năm BP [3, tr. 17; 8, tr. 281 - 283].

### 3.

Kết quả nghiên cứu di tích Cồn Ràng đã làm nổi bật diện mạo văn hoá thời Tiên - Sơ sử đặc trưng của vùng đất Thừa Thiên Huế trong không gian văn hoá Sa Huỳnh ở Miền Trung Việt Nam. Cồn Ràng là một di tích có diện phân bố rộng, quy mô lớn, những di tích di vật thu được có giá trị rất quý về mặt văn hoá - lịch sử. Kết quả của ba

lần khai quật đã khẳng định, đây là một di tích thuộc giai đoạn văn hoá Sa Huỳnh điển hình. Đặc biệt, đây lại là di tích có diện phân bố cũng như quy mô khai quật lớn nhất chúng ta được biết cho đến nay, phân bố ở cực Bắc trong không gian phân bố của văn hoá Sa Huỳnh. Cùng với di tích Cồn Dài mới được khai quật và hàng chục địa điểm văn hoá Sa Huỳnh đã phát hiện, Cồn Ràng là minh chứng rất thuyết phục cho một giai đoạn Sa Huỳnh phát triển rực rỡ ở Thừa Thiên Huế, phản bác lại quan điểm của một số nhà nghiên cứu trước đây cho rằng đây chỉ là vùng đệm giữa văn hoá Đông Sơn ở miền Bắc và văn hoá Sa Huỳnh ở miền Trung [7, tr. 61 - 87; 9]. Lịch sử nghiên cứu văn hoá Sa Huỳnh đã có một số cuộc khai quật thu được một số lượng di tích khá lớn do người Pháp thực hiện. Năm 1923, bà Labarre đã đào 120 chum ở Thanh Đức và 120 chum ở Phú Khương. Năm 1934, M. Colani đến Sa Huỳnh và đào ở Long Thạnh 55 chum và Phú Khương 187 chum [1; 2, tr. 8 - 12]. Tất cả những đợt đào đó đều chưa đạt số lượng mộ chum đã phát hiện ở Cồn Ràng.

Những di tích, di vật thu được ở Cồn Ràng có một khối lượng lớn, phong phú về loại hình hiện vật, đa dạng về chất liệu tạo tác. Những tư liệu trên đã khái quát được đặc điểm, quy mô và không gian phân bố, cũng như những dấu ấn của sự giao lưu văn hoá nhiều chiều của di tích.

Ở giai đoạn Tiền Sa Huỳnh ở duyên hải miền Trung nổi lên một số trung tâm văn hóa Bàu Tró ở Quảng Bình, các di tích văn hóa Xóm Cồn ở Phú Yên, Khánh Hòa và các di tích Long Thạnh - Bình Châu ở Quảng Ngãi được xem là động lực quan trọng, trực tiếp phát triển lên Sa Huỳnh niên đại sắt sớm sơ kỳ. Ở những trung tâm này, những dấu ấn của sự giao lưu trao đổi văn hóa với thế giới bên ngoài đã bắt đầu hiện diện với sự xuất hiện của nhóm đồ trang sức bằng đá nephrite gồm khuyên tai 4 mẫu, khuyên tai hình vành khăn, ống chuỗi hình đốt trúc, ống chuỗi hình trụ... được chế tác công phu, tinh xảo và nhóm đồ đựng bằng gốm được trang trí hoa văn các đồ án kết hợp giữa khắc vạch, in chấm tạo thành các hình tam giác liên hoàn, hình chữ S, răng cưa, trang trí hình đai vú quanh thân bình... mang yếu tố chung của khu vực Đông Nam Á hải đảo.

Đến giai đoạn văn hóa Sa Huỳnh ở Miền Trung, có thể thấy đa phần các di tích phân bố trên các cồn cát ven sông, ven biển. Các nhóm di tích phân bố quanh các vũng vịnh, đầm nước ngọt hoặc quanh các dòng chảy sông suối. Ở mỗi vùng, tùy theo điều kiện tự nhiên mà các cụm di tích phân bố từ vài ba địa điểm như trường hợp Cồn Ràng - Cồn Dài ở Thừa Thiên Huế, hay cụm di tích Hòa Diêm ở Khánh Hòa; hoặc phân bố đến hàng chục địa điểm phủ kín một khu vực rộng lớn như cụm di tích văn hóa Sa Huỳnh ở Hội An, cụm di tích văn hóa Sa Huỳnh ở Duy Xuyên, Quảng Nam. Ở mỗi cụm di tích, đều có một vài di tích nổi bật, có quy mô lớn, có tính chất trung tâm thu hút các di tích vệ tinh xung quanh.

Có thể thấy, sự phân bố di tích Cồn Ràng, cũng như các di tích Tiền Sa Huỳnh - Sa Huỳnh ở duyên hải miền Trung bị quy định chủ yếu bởi hình thái cấu trúc bề mặt của khu vực với sự phân chia mạnh mẽ, phân bậc địa hình từ tây sang đông và sự phân chia các tiểu vùng sinh thái từ bắc xuống nam. Cấu trúc địa hình bề mặt trong khu vực có tính phân bậc rõ rệt, gồm: vùng đất đồi gò chân núi, vùng đồng bằng trung tâm, vùng đầm phá và các cồn cát ven biển. Do địa hình cồn cát cao ráo thuận lợi cho việc cư trú hơn hẳn các vùng đồng bằng lầy trũng đang thành tạo ở phía trong, nên các cồn cát ven biển này là nơi cư trú ưa thích của các nhóm cư dân bản địa. Cũng từ đặc điểm này, các văn hóa khảo cổ giai đoạn Tiền - Sơ sử ở duyên hải miền Trung còn được các nhà nghiên cứu định danh là "văn hóa cồn bãi". Các di tích phân bố chủ yếu trên các cồn cát ven sông, ven biển ở các tỉnh duyên hải miền Trung. Những dấu ấn văn hóa tương đồng còn xuất hiện kéo dài đến vùng ngập mặn Đông Nam Bộ.

Những địa điểm Tiền Sa Huỳnh - Sa Huỳnh luôn chứa nhiều thông tin lịch sử, văn hóa, xã hội của các nhóm cư dân thời tiền - sơ sử ở Miền Trung. Đồng thời, sự hiện diện của mỗi di tích tiêu biểu ở mỗi khu vực trong mỗi giai đoạn lịch sử có ý nghĩa quan trọng trong việc nhận thức về sự phân tầng xã hội của mỗi nhóm cư dân khác nhau trong từng khu vực.

Với sự hiện diện của di tích Cồn Ràng và các di tích khảo cổ tiêu biểu ở Miền Trung có thể khẳng định vị trí phân bố di tích Sa Huỳnh ở từng vị trí cụ thể liên quan mật thiết đến sự phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội của từng khu vực và có ảnh hưởng lớn đến việc hấp thu các yếu tố ảnh hưởng từ các nền văn hóa bên ngoài. Những hiện vật tùy táng nhiều loại hình và chất liệu phong phú, đa dạng gồm đồ đá ngọc, mã não, thủy tinh, đồ đồng, vàng... tạo tác thành các loại hình hiện vật trang sức như khuyên tai, vòng, hạt chuỗi, vật đeo... có nguồn gốc ngoại nhập được phát hiện ở địa điểm Cồn Ràng cũng thường được tìm thấy trong các mộ chum cùng với các công cụ bằng sắt và đồ gốm các loại. Sự phân bố với mức độ đậm đặc các mộ chum trong một khu vực cùng với các nhóm đồ tùy táng giữa các di tích phân bố trong cùng một khu vực thể hiện thân phận, địa vị khác nhau của chủ nhân mỗi ngôi mộ trong một xã hội đã có sự phân tầng.

#### 4.

Tóm lại, sự hiện diện của di tích Cồn Ràng cùng hệ thống di tích thuộc văn hóa Sa Huỳnh từ Hà Tĩnh đến Thừa Thiên Huế đã ghi nhận đây là một trung tâm quan trọng của một nhóm cư dân văn hóa Sa Huỳnh. Trong lịch sử, các nhóm cư dân cổ ở đây đã có sự giao lưu tương tác với các văn hóa bên ngoài như Đông Sơn và khu vực Đông Nam Á hải đảo khá sôi động. Sự sôi động đó được thể hiện phần nào qua các nhóm hiện vật tùy táng như đồ đá mã não, thủy tinh, hạt cườm bằng vàng... có nguồn gốc từ Ấn Độ; những dao găm bằng đồng trang trí khối tượng người, đồ trang sức

bằng đá ngọc hình nấm... của văn hóa Đông Sơn; và cả những vật đeo kiểu khuyên tai hai đầu thú của khu vực từ Miền Trung Việt Nam đến vịnh Đài Loan.

Di tích Cồn Ràng ở Thừa Thiên Huế với quy mô khai quật lớn nhất từ trước đến nay và hệ thống di tích, di vật lớn, đa dạng, phong phú liên quan đến mộ chum văn hóa Sa Huỳnh đã, đang và vẫn là địa điểm cung cấp nhiều tư liệu quan trọng minh chứng cho nền văn hóa Sa Huỳnh phát triển rực rỡ ở Miền Trung Việt Nam.

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- [1]. Colani M. (1935a). Les figures zoomorphes des dépôts funéraires de Sa Huynh. *The 2<sup>nd</sup> Congress of Far - Eastern Prehistorians* in Manila 1935.
- [2]. Colani M. (1937b). Nécropole de Sa Huynh, *BEFEO*, t.XIII: 8-12.
- [3]. Vũ Quốc Hiền và nnk (2006). “Khai quật di tích Cồn Dài (Thừa Thiên - Huế)”. Trong *Thông báo khoa học BTLS Việt Nam*, Nxb VHTT, Hà Nội, tr. 11-20.
- [4]. Bùi Văn Liêm và nnk (1994). “Khai quật lần thứ nhất di tích Cồn Ràng (Thừa Thiên - Huế)”. Trong *Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 1993*, Nxb KHXH, Hà Nội, tr. 99-100.
- [5]. Bùi Văn Liêm và nnk (1996). “Khai quật lần thứ 2 khu mộ Cồn Ràng”. Trong *Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 1995*, Nxb KHXH, Hà Nội, tr. 125-127.
- [6]. Bùi Văn Liêm và nnk (2008). *Báo cáo khai quật và chỉnh lý di tích Cồn Ràng lần thứ 3*. Báo cáo kết quả khai quật, Tư liệu Viện Khảo cổ học, Hà Nội.
- [7]. Bùi Văn Liêm, Nguyễn Ngọc Quý, Nguyễn Đăng Cường (2008), “Di tích Cồn Ràng (Thừa Thiên Huế)”, *Khảo cổ học*, số 5, Hà Nội, tr. 61-87.
- [8]. Nguyễn Quang Miên và nnk (2008). “Về những kết quả đo tuổi 14C di tích Cồn Dài (Thừa Thiên Huế)”. Trong *Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 2007*, Nxb Từ điển Bách khoa, Hà Nội, tr. 281-283.
- [9]. Nguyễn Ngọc Quý (2012). *Di tích khảo cổ học Cồn Ràng (Thừa Thiên Huế)*. Luận văn Thạc sĩ chuyên ngành Khảo cổ học, Khoa Lịch sử, Trường Đại học KHXH&NV Hà Nội.
- [10]. Lê Duy Sơn, Lê Đình Phúc (1987). “Di tích khảo cổ học Cồn Ràng (Bình Trị Thiên)”. Trong *Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 1987*, Viện Khảo cổ học xuất bản, Hà Nội, tr. 100-102.
- [11]. Trần Quý Thịnh (1994). “Đào thám sát di chỉ Cồn Ràng”. Trong *Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 1993*, Nxb KHXH, Hà Nội, tr. 98 - 99.

## CỒN RÀNG SITE WITH THE PREHISTORY OF THE CENTRAL REGION

Bui Van Liem\*, Nguyen Ngoc Quy<sup>1</sup>, Nguyen Dang Cuong<sup>2</sup>

<sup>1</sup>Institute of Archeology

<sup>2</sup>Vietnam Archaeological Association

\*Email: liembuivan@gmail.com

### ABSTRACT

The Cồn Ràng relic was discovered in 1987. Through many studies since its discovery, most of the site's distribution area has been excavated. On a total area of 2,422 square meters, researchers have uncovered 247 tombs of various types, predominantly jar tombs, along with thousands of burial artifacts crafted from stone, bronze, ceramic, glass... These findings confirm that Cồn Ràng is a significant jar tomb relic associated with the Sa Huynh culture, located in Thừa Thiên Huế province, and dating back to between 2,500 and 2,300 years before present (BP).

The results of excavation and research conducted at the Cồn Ràng site along with documents related to the Sa Huynh culture collected in the North Central region over the past years have identified that the area spanning from Ha Tinh province to Thua Thien Hue province was an important habitat for Sa Huynh residents during prehistoric times.

**Keywords:** Cồn Ràng site, Thua Thien Hue archeology, Prehistoric Central region, Sa Huynh culture.



**Bùi Văn Liêm** sinh ngày 18/5/1959, tại Thanh Hóa, năm 1983. Ông tốt nghiệp khoa Lịch sử, chuyên ngành Khảo cổ học, trường Đại học Tổng hợp Hà Nội. Năm 2000, bảo vệ Luận án Tiến sĩ chuyên ngành Khảo cổ học, năm 2013 được công nhận PGS. Hiện là Tổng Biên tập Tạp chí Khảo cổ học.

*Lĩnh vực nghiên cứu:* KCH Tiền Sơ sử VN và khu vực.



**Nguyễn Ngọc Quý** sinh ngày 22/12/1981 tại Tuyên Quang. Ông tốt nghiệp cử nhân các chuyên ngành Lịch sử Văn hóa, Khảo cổ học năm 2003 và tốt nghiệp thạc sĩ chuyên ngành Khảo cổ học năm 2013 tại Khoa Lịch sử, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội; nhận học vị tiến sĩ năm 2016 tại Học viện Khoa học xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Ông công tác tại Viện Khảo cổ học từ năm 2006 đến nay.

*Lĩnh vực nghiên cứu:* Khảo cổ học về thời đại Kim khí Việt Nam, phế tích kiến trúc Chăm-pa; định hướng bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa.



**Nguyễn Đăng Cường** sinh ngày 18/8/1957 tại Hà Nội. Năm 1989 tốt nghiệp Khoa Điêu khắc Trường Đại học Mỹ thuật công nghiệp Hà Nội. Năm 2004 tốt nghiệp Khoa Lịch sử Chuyên ngành Khảo cổ học Trường Đại học KHXH&NV Hà Nội.

*Lĩnh vực nghiên cứu:* Khảo cổ học Tiền - Sơ sử Việt Nam và khu vực.